TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/**2023/DS-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Vũ Vương**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quang Đạo** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/ 2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty HD**

Trụ sở: Lầu …, Tòa nhà G, số …, đường P, Phường …, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **N.H.N** - Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **P.G.H** - Trưởng Phòng Thu hồi nợ gián tiếp, theo Giấy ủy quyền số 210801-LCO ngày 01/8/2021. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đ.V.L** - Chuyên viên pháp lý tố tụng, theo Giấy ủy quyền số 220825-5-CEA ngày 25/8/2022. - *Có mặt.*

Bị đơn: Ông **T.H.H**, sinh năm 1962. - *Vắng mặt.*

Nơi thường trú: Số …, ngõ B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 25/8/2022, Bản tự khai ngày 31/5/2023, nguyên đơn là **Công ty HD** trình bày:

Ngày 07/12/2019, ông T.H.H đã ký Hợp đồng tín dụng số 2W015732099 với Công ty HD. Ông H được vay 20.500.000 đồng để mua xe máy nhãn hiệu Honda Vision, số khung 249046, số máy 2259040. Vào ngày 05 hàng tháng, ông H phải thanh toán cho S2.281.643 đồng liên tục trong 12 kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 05/01/2020 đến ngày 05/12/2020, lãi suất cố định 4,67% tháng. Tính đến ngày 25/8/2022, ông H đã chậm thanh toán 12 kỳ trả góp tương ứng với 26.687.070 đồng bắt đầu từ kỳ 01, trong đó: Tiền gốc là 19.059.453 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.291.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.336.375 đồng. Kể từ thời điểm xảy ra sự kiện vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 06/01/2020, Sđã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông H tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nhưng không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía ông H. Tính đến ngày 31/5/2023, khoản vay của ông H đã quá hạn 1.311 ngày.

Công ty HD yêu cầu Tòa án buộc ông H thanh toán 26.687.070 đồng, trong đó: Tiền gốc là 19.059.453 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.291.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.336.375 đồng. Công ty HD không yêu cầu ông H trả tiền lãi kể từ ngày 26/8/2022.

Bị đơn là ông **T.H.H** đã được tống đạt, niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa để ông H biết những vấn đề cụ thể mà Công ty HD yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời triệu tập ông H đến Tòa án để thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn. Tuy nhiên, ông H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Công ty HD, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu phản tố, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Do ông H không thực hiện nghĩa vụ của đương sự, nên phải chịu hậu quả do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Công ty HD đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Công ty HD yêu cầu Tòa án buộc ông H thanh toán 26.687.070 đồng, trong đó: Tiền gốc là 19.059.453 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.291.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.336.375 đồng, không yêu cầu ông H trả tiền lãi kể từ ngày 05/8/2020. Ông H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Công ty HD, buộc ông H thanh toán 26.687.070 đồng, gồm nợ gốc là 19.059.453 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.291.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.336.375 đồng. Về án phí: Đề nghị Tòa án xác định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty HD khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với ông T.H.H, đăng ký thường trú tại số …, ngõ B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[2] Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, ông T.H.H là bị đơn không có yêu cầu phản tố, vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[3] Về nội dung và hiệu lực hợp đồng tín dụng:

[3.1] Ngày 07/12/2019, bên vay là ông T.H.H và bên cho vay là Công ty HD - Chi nhánh Hà Nội ký kết Đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử và Hợp đồng tín dụng số 2W015732099 với nội dung: Phương thức cho vay từng lần theo hình thức trả góp, khoản cấp vốn: 20.500.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất trước khuyến mại: 4,12%, lãi suất thực tế hàng tháng: 4,67%, khoản thanh toán hàng tháng: 2.281.643 đồng, ngày thanh toán đầu tiên: 05/01/2020, ngày thanh toán hàng tháng: 05, ngày thanh toán cuối cùng: 05/12/2020, sản phẩm được tài trợ: Honda Vision giá 30.600.000 đồng, số khung: 249046, số máy: 2259040, khoản tiền mặt trả trước: 10.100.000 đồng, phí chuyển tiền: 12.000 đồng.

[3.2] Nghĩa vụ của bên vay: Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký quyền sở hữu của sản phẩm được tài trợ, mua bảo hiểm bắt buộc, chịu bất kỳ khoản thuế hoặc phí hành chính liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sở hữu và đăng ký quyền sở hữu, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp sản phẩm được tài trợ bị mất hoặc bị trộm cắp và bên cho vay về việc sản phẩm được tài trợ bị hư hại, bị mất, bị trộm cắp, bị phá hủy hoặc các hình thức hủy hoại khác; không được bán, cầm cố, thế chấp, cho, tặng, bán đấu giá hoặc chuyển quyền sở hữu sản phẩm được tài trợ dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp được bên cho vay đồng ý bằng văn bản; việc sản phẩm được tài trợ bị hư hỏng hoặc bị mất, do bị trộm cắp hoặc vì lý do khác hoặc bị phá hủy sẽ không làm thay đổi nghĩa vụ của bên vay đối với bên cho vay; phải nỗ lực tối đa hợp tác với bên cho vay trong việc xử lý tài sản bảo đảm và thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng thế chấp; thông báo ngay cho bên cho vay nếu có bất kỳ sự thay đổi liên quan đến tình trạng hôn nhân mà có thể ảnh hưởng đến quyền sở hữu đối với sản phẩm được tài trợ; mua và sử dụng sản phẩm được tài trợ cho mục đích tiêu dùng, không nhằm mục đích nào khác để thu lợi.

[3.3] Khoản thanh toán hàng tháng phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền đồng Việt Nam vào ngày đến hạn thanh toán. Mỗi kỳ thanh toán được tính là đã trả ngay sau khi bên cho vay đã nhận được đầy đủ khoản tiền này. Trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không được bên cho vay chấp thuận thay đổi kế hoạch thanh toán, khoản thanh toán hàng tháng sẽ bị chuyển nợ quá hạn. Nếu số tiền bên cho vay nhận được từ bên vay vượt quá các khoản thanh toán hàng tháng đến hạn phải thanh toán, bên cho vay sẽ xem khoản tiền vượt quá đó là khoản thanh toán trước cho các khoản thanh toán hàng tháng kế tiếp. Việc thanh toán trước này không được xem là trả nợ trước hạn và không ảnh hưởng đến các khoản thanh toán hàng tháng kế tiếp phải thanh toán. Khoản vượt quá mà bên cho vay nhận được tính tới thời điểm chấm dứt hợp đồng tín dụng, sau khi trừ tất cả các nghĩa vụ của bên vay tính đến thời điểm đó, sẽ được hoàn trả cho bên vay sau khi chấm dứt hợp đồng tín dụng. Thứ tự ưu tiên thanh toán: Các khoản đã phải thanh toán cho bên thứ ba, các khoản phí và phạt, lãi phải trả cho các kỳ thanh toán trễ hạn, khoản cấp vốn phải trả của các kỳ thanh toán bị trễ hạn, lãi phải trả cho kỳ thanh toán đến hạn, khoản cấp vốn phải trả cho kỳ thanh toán đến hạn và các khoản phải thanh toán cho bên thứ ba khác trong tương lai.

[3.4] Ngoài ra, hợp đồng còn có các điều khoản về phương thức giải ngân, biện pháp bảo đảm, giao nhận sản phẩm được tài trợ, trả nợ trước hạn theo yêu cầu của bên vay, thu nợ trước hạn theo yêu cầu của bên cho vay, phí, phạt, chuyển nhượng hoặc chuyển giao hoặc thế chấp khoản nợ, thông báo, điều khoản chung. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi bên vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng.

[3.5] Xét hợp đồng tín dụng có nội dung phù hợp với quy định tại khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng, do hai bên tự nguyện ký kết, nên hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm giao kết và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết.

[4] Về yêu cầu đòi nợ gốc: Ngày 10/12/2019, Công ty HD - Chi nhánh Hà Nội đã giải ngân cho ông H số tiền 20.500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty K mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch. Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 05/01/2020 ông H phải trả số tiền 2.269.643 đồng, gồm nợ gốc là 1.451.890 đồng, tiền lãi là 817.753 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 12/01/2020, ông H chỉ trả được 2.110.000 đồng và đến ngày 30/4/2020 ông H chỉ trả được 193.000 đồng. Công ty HD đã hạch toán 1.440.547 đồng vào nợ gốc, còn lại vào tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn. Sau đó, ông H không trả thêm được khoản tiền nào. Nay Công ty HD yêu cầu ông H trả số nợ gốc là: 20.500.000 đồng - 1.440.547 đồng = 19.059.453 đồng, ông H không có ý kiến phản đối. Căn cứ vào Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Công ty HD, buộc ông H trả số nợ gốc tính đến ngày 13/7/2023 là 19.059.453 đồng.

[5] Về yêu cầu đòi tiền lãi: Về lãi trong hạn, theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ông H phải trả tổng số tiền lãi của 12 kỳ thanh toán là 6.506.284 đồng, nhưng ông H chỉ trả được 817.753 đồng tiền lãi của kỳ thanh toán thứ nhất. Sau đó, Công ty HD tiếp tục tính lãi đến ngày 04/8/2020, tổng số tiền lãi trong hạn là 4.291.242 đồng. Từ ngày 05/8/2020 đến khi kết thúc hợp đồng vào ngày 05/12/2020, Công ty HD không tính lãi trong hạn nữa. Về lãi quá hạn, do ông H không trả được nợ, nên phải chịu lãi quá hạn từ kỳ thanh toán đầu tiên và đã trả được 44.700 đồng. Sau đó, Công ty HD tiếp tục tính lãi đến ngày 04/8/2020, tổng số tiền lãi quá hạn là 3.336.375 đồng. Từ ngày 05/8/2020 đến khi kết thúc hợp đồng vào ngày 05/12/2020, Công ty HD không tính lãi quá hạn nữa. Nay Công ty HD yêu ông H trả số tiền lãi trong hạn là 4.291.242 đồng, tiền lãi quá hạn 3.336.375 đồng, ông H không có ý kiến phản đối. Căn cứ vào Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Công ty HD, buộc ông H phải trả số tiền lãi tính đến ngày 13/7/2023, gồm lãi trong hạn là 4.291.242 đồng, lãi quá hạn 3.336.375 đồng. Công ty HD tự nguyện không yêu cầu ông H trả tiền lãi tính từ ngày 05/8/2020, nên được ghi nhận.

[6] Về xử lý tài sản bảo đảm: Ngày 07/12/2019, bên thế chấp là ông T.H.H và bên nhận thế chấp là Công ty HD - Chi nhánh Hà Nội ký kết Hợp đồng thế chấp số 2W015732099, với nội dung: Tài sản thế chấp là xe máy Honda Vision, số máy: 2259040, số khung: 249046, giá 30.600.000 đồng, được dùng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác của ông H theo hợp đồng tín dụng. Ông H đã vi

phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, nhưng Công ty HD không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm, nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, yêu cầu khởi kiện của Sđược Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên Công ty HD không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 667.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; ông H phải trả Công ty HD tổng số tiền là 26.687.070 đồng, nên phải chịu 1.334.354 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty HD về việc đòi ông T.H.H trả số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2W015732099 ngày 07/12/2019. Buộc ông T.H.H phải trả Công ty HD tổng các khoản tiền tính đến ngày 13/7/2023 là 26.687.070 đồng (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi đồng), gồm: Nợ gốc là 19.059.453 đồng (Mười chín triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng), tiền lãi trong hạn là 4.291.242 đồng (Bốn triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 3.336.375 đồng (Ba triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).

2. Ghi nhận Công ty HD tự nguyện không yêu cầu ông T.H.H trả số tiền lãi tính từ ngày 05/8/2020.

3. Về án phí:

3.1. Công ty HD được nhận lại số tiền 667.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0013457 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3.2. Ông T.H.H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.334.354 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Công ty HD có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T.H.H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam